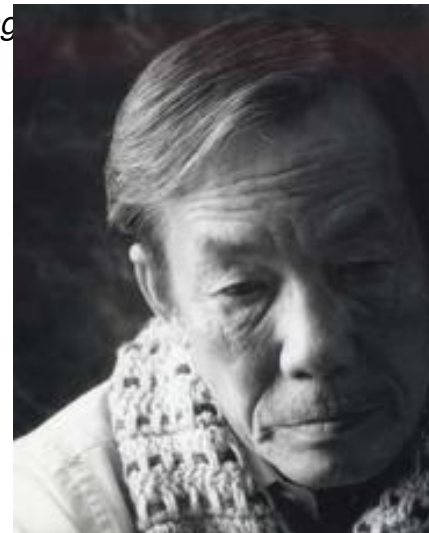


Vài Ghi Nhận Về Mai Thảo

Tác Giả: Nguyễn Hồng Quốc
Thứ Tư: 12 Tháng 1 Năm 2011 13:17

Phật phật hồn n c a bông hồng ng, nghe trong phiêu b t còn v ng máu h ng



Nhà Văn Mai Thảo (Lê Phúc chụp)

Mai Thảo mất ngày 10 tháng 1 năm 1998. Nhân ngày giỗ c a ông, tôi xin đăng l i m t bài vi t cũ, xem nh m t nén nhang t ng ni m m t ng i b n văn mà tôi h t s c yêu m n và kính tr ng.

Xin nh c l i m t vài chi ti t v ti u s c a Mai Thảo:

Tên th t Nguyễn Đăng Quý, Mai Thảo sinh ngày 8 tháng 6 năm 1927 t i Nam Đ nh; di c vào Nam t năm 1954; ch tr ng t p chí Sáng T o t năm 1956; sau, vi t cho nhi u báo t i Sài Gòn, và t năm 1974, trông coi bài v cho t p chí Văn. Cu i năm 1977, Mai Thảo v t bi n đ n Mã Lai, và t đ u năm 1979, đ c đ nh c t i Hoa K , n i ông t c b n t p chí Văn, m t trong nh ng t p chí văn h c n i ti ng và s ng lâu nh t h i ngo i (1982-2007; trong đó, h n 10 năm sau cùng, t 1996 đ n lúc đình b n, ch biên là Nguyễn Xuân Hoàng).

Vài Ghi Nhớ n Về Mai Thảo

Tác Giả: Nguyễn Hồng Quốc
Thứ Tư, 12 Tháng 1 Năm 2011 13:17

Mai Thảo xuất bản khoảng 50 tác phẩm, bao gồm nhiều thể loại khác nhau, từ truyện ngắn đến tiểu thuyết và thơ. Những bộ tác phẩm là Đêm giữa phố Hà-nội (1955), Tháng giêng cũ non (1956), Bên thềm trên ngắn đến nh tr i (1963), Ngồi ở thị trấn cũ (1969), Chuyến tàu trên sông Hồng (1969), Mưa núi (1970), Tùy bút (1970), Chân dung mờ mờ của nhà văn, nhà thơ Việt Nam (1985), và tập thơ Ta thấy hình ta những miếu đất (1989), v.v...

Một số tác phẩm của Mai Thảo có thể đọc trên trang Tủ Sách của Talawas (<http://talawas.org>).

Có một buổi, tôi ở California, Mai Thảo ngồi bên tôi đứng ngắm xe bus. Mùa đông, trời lạnh. Chúng tôi nói chuyện. Tôi không, một buổi quố ngo quanh, tình cảm đôi người tôi nói chuyện bên tên đứng trên phố, tôi thấy mang những cái tên người quốc gia khó để viết khó nói, Mai Thảo bỗng nảy ra một ý nghĩ lạ: tôi sao những con đứng người không mang tên mình nhỉ? Sự để để và đôi bạn biết mọi. Cái tôi của bài thơ ‘Ta thấy hình ta những miếu đất’ bắt đầu bằng câu ‘Ta thấy tên ta những buổi đứng’, hình thành từ lúc ấy. “Đùa thôi”, Mai Thảo nói, “Văn chương là chuyện đùa nghé ch mà!” Rồi, nhớ một người bạn, Mai Thảo nói tiếp, giọng sôi nổi hỏi: “Đến đi tìm những bộ tác phẩm của văn học Việt Nam từ xưa đến nay là sự đùa nghé ch. Tôi cũng những kẻ tác giả là những sự đùa nghé ch. Hồ Xuân Hương, Tú Xương, Tố Hữu là những người đùa nghé ch. Nguyễn Du cũng đùa nghé ch khi viết Truyện Kiều. Ngay cả Cung oán ngâm khúc cũng thơ phóng rớt nhiều sự đùa nghé ch. Các nhà văn nhà thơ Việt Nam chỉ viết hay khi đùa nghé ch.” Nghe Mai Thảo nói như thế tôi mỉm cười Lan, quán 13 Paris, nhân chuyện ông qua Pháp chiều, tôi ngày 9.10.1990, tôi chuyện người bạn tôi, thì đùa.

Những tôi có cảm tưởng trong cuộc sống, Mai Thảo ít biết đùa. Trong mấy lần gặp ông, chuyện trò khá thân mật với ông, hiếm khi nào tôi nghe Mai Thảo nói một câu khôi hài. Hơn nữa, ông còn đôi khi nghe người khác bông phèng. Ông chỉ biết có một trò đùa: đùa nghé ch với chữ nghĩa, với văn chương. Đùa rớt thành mê. Ông là một trong những người Việt Nam hiếm hoi không làm bất cứ nghề nào khác ngoài cái nghề cầm bút. Cho đến tận sau này, khi đã trải qua bao nhiêu bẽ bàng và cay đắng của cuộc đời, tôi đam mê của ông vẫn không hề phai nhạt chút nào. Cách đây không lâu, hàng tháng, trên tạp chí Văn tôi ở bên tôi ở California, tôi mở ‘Sổ tay’, bao giờ cũng có mấy trang viết mà của ông. Những trang văn, nhiều lúc, đọc cảm động như thơ.

Dù sao, cũng phải gặp Mai Thảo, nghe Mai Thảo nói chuyện với tôi, người ta mới hiểu được lòng yêu thương của ông sâu sắc đến đâu.

Lần đầu tiên tôi gặp Mai Thảo là vào tối Chủ nhật, ngày 19 tháng 3 năm 1989, tôi ở nhà riêng của

ông - đúng h n là phòng riêng trong m t chung c dành cho ng i già - California. Anh Nguy n M ng Giác ch t i. Mai Th o m c a, g t chào, r i nói chuy n ti p v i ai đó qua đ i n tho i. Gi ng Mai Th o tr m, m và ng t ngào l l ùng. D n d n, tôi cũng đoán đ c ng i bên kia đ u dây là Ki u Chinh. Lúc y, tôi h i ng c nhiên, nh ng sau này, g p Mai Th o vài l n, d n d n tôi hi u ra là hình nh v i ng i ph n nào Mai Th o cũng nói chuy n b ng cái gi ng tr m, m và ng t ngào nh v y.

Trong lúc ông nói chuy n, tôi đ o m t nhìn quanh. M t k sách. M t cái bàn. M t cái gi ng chi c ph n m tr ng. M t cái Tivi nh và năm b y chai r u n m trong góc. Là h t. Lúc y, tôi nghĩ ngay đ n m t câu th c a Nguy n Bính: ‘Quán tr nhà th nh chiêm bao’.

Kho ng năm, b y phút sau, gác đ i n tho i xu ng, Mai Th o quay l i tôi, g t g t: “Qu c đ y h ? Tr ghê nh ?”

R i thôi. Đ ng, tay c m ly r u, Mai Th o nói: “Đ c th thích th t. Tôi v n ân h n mãi mình không ph i là nhà th toàn ph n nh các b n tôi. Nh Vũ Hoàng Ch ng. Nh Thanh Tâm Tuy n. Các anh y làm th hay quá. Thèm quá.”

C th . Ti p t c đ ng, ti p t c c m ly r u trên tay, Mai Th o nói v th . Say s a. Tôi đ n, l n đ u tiên, không m t chút khách sáo, ông nói, nh là ti p t c m t câu chuy n d dang t tr c. V i m t ng i đã quen và thân l m. Tôi cũng có c m giác t ng t nh v y khi l n đ u tiên g p Nguy n M ng Giác, t i Chicago, trong m t cu c h i ngh m y ngày tr c đó. G p nhau, b t tay nhau, c i r i nh p ngay vào chuy n v n, chuy n th , lâu lâu t t sang chuy n đ i. M t lát. R i l i v n v n th . R t tho i mái. R t tri k . Không ph i c c lòng v i nh ng chuy n n ng chuy n m a. Kh i ph i ch u đ ng nh ng phút b i r i nhìn tr i, nhìn đ t.

Khác v i Nguy n M ng Giác, Mai Th o ít nói chuy n đ i và cũng hi m khi nói chuy n v n. Ông ch nói v th . D ng nh , trong chuy n trò, Mai Th o ch tâm đ c v i m t đ tài: th . Không nói chuy n v th đ c, ông im l ng, l m lì, h u nh ch ch c gây s . Tôi ch a th y ai say th đ n nh v y. Say đ n đ m: tay c m ly r u, m t lim dim, v a đ c v a bình, gi ng lúc tr m lúc b ng, d ng nh c tâm h n ông cũng b p b nh theo nh ng sóng ch đ p diu. Đ m đ n mê: ông nói chuy n mà c nh đ c tho i. Tôi ng là ông không c n bi t là ng i khác có nghe hay không. Ông nói thao thao. Nh ng lúc y ch c n m t ti ng c i, m t câu nói đùa l i nh p là ông n i gi n, đ m ra b n g t, câu k nh t c kh c. Tôi có c m giác Mai Th o coi đó là m t s xúc ph m đ i v i th , đ i v i cái Đ p.

Đáng lẽ Mai Thôi phải là một thi sĩ, một “thi sĩ toàn phần”, nhưng ông thơ ng dưng. Nhưng tác phẩm đầu tay của ông là thơ. Ngay cái bút hiều của ông hiều nay cũng nảy sinh từ một mối tình đời với thơ. Ông kể với tôi trong một buổi gặp gỡ tại nhà riêng của tôi ngày 10.10.1990 nhân chuyến ông sang Paris như sau:

“Sở dĩ tôi lấy bút hiều Mai Thôi là vì hiều nh, khi đi học, ở trong trường, tôi có một thói quen làm thơ với bút hiều Mai Luân. Thơ cũng vậy thôi, nhưng hiều đó, chúng hiều tôi sao, tôi mê thơ hiều n lòng. Coi hiều nh thơ n trường. Nên mới đặt cho mình bút hiều Mai Thôi. Cùng là Mai của Mai Luân. Mai Thôi. Năm đó, tôi khám phá một mối đắm say.”

Nhưng năm đầu kháng chiến chống Pháp, Mai Thôi đã có hiều một tập thơ, chép tay, nên sót cuốn thơ n, trong một quyển vở, sau, bị rơi xuống sông Mã, dòng sông nổi danh trong bài “Tây tiến” của Quang Dũng: “Sông Mã gầm lên khúc dạo hành”. Tập thơ đầu tay này, tôi nghe nói, chưa chắc đã hay, song dù vậy, mối hiều nh c hiều, giọng Mai Thôi cũng chùng xuống, buồn ngủi.

Vào Miền Nam, suốt mấy chục năm, Mai Thôi chủ yếu chủ viết truyện và thơ bút. Thơ, nếu viết, chủ viết thơ t ho ho n. Lâu, lâu lắm mới viết vài bài. Nhưng hình như không lúc nào Mai Thôi thơ c sự xa thơ. Nhưng câu văn xuôi của ông, hiều n bút c thơ ng hiều nào khác, thơ m đầu m chốt thơ: chúng một đi khá hiều u góc c nh đ c ch hiều với nh là sống là khó. Nhưng trang hay nhất của Mai Thôi là những trang thơ c nh và những c nh Mai Thôi thơ hay nhất là những c nh thơ ch m ch, qu nh vở ng, đầu hiều: một thành phố nh, một căn nhà nh, một con đường nh, những chiều của và những buổi tối, những đêm khuya đã hiều ng tiếng ng hiều, chỉ còn ánh trăng lơ lửng trên cao và chỉ còn tiếng gió thổi thì trong lá; tiếng nh ng c nh r t g n với khí hiều của Thơ Mới.

Mai Thôi thành công trong truyện ngắn hiều n là trong tiểu thuyết. Nhưng truyện ngắn thành công của ông là những truyện ngắn pha nhieu, thơ t nhieu u chốt thơ bút: d ng nh, ở đó, Mai Thôi có điếu kiều n thu n hiều đ ngo hiều tình với thơ hiều n; ở đó, cái hay cái đẹp không còn hiều thu c quá hiều u vào nhân vật, vào kết cấu câu chuyện nh a mà chủ yếu ở hiều i văn, ở giọng văn. Về phương diện này, Mai Thôi rất gần với Nguyễn Tuân. Khác một điếu u: trong lúc Nguyễn Tuân mài ch cho thơ t sự c, nh một cành gai; Mai Thôi tra ch cho thơ t m m, nh một đài hoa. Chủ của Nguyễn Tuân quán hiều i; chủ của Mai Thôi loảng ra. Đ c Nguyễn Tuân, có cảm giác như đi trên ghế nh trên thác, c hay gi t mình, ph p ph ng; đ c Mai Thôi, có cảm giác như đi trên dòng sông, thơ y ph i ph i, thơ y êm ở lòng. Nguyễn Tuân bắt ng hiều ta nh; Mai Thôi làm ng hiều ta quên.

Vài Ghi Nhận Về Mai Thảo

Tác Giả: Nguyễn Hồng Quốc
Thứ Tư, 12 Tháng 1 Năm 2011 13:17

Đáng lẽ Mai Thảo là một thi sĩ, một “thi sĩ toàn phần”, như ông thường dùng. Nói chuyện với ông, tôi đã ý thức một điều: những người Mai Thảo phẫn nộ, thích nộ, thích nhĩ u nhĩ u là các nhà thơ: đó là Xuân Diệu và Huy Cận thời 1930-45; Chế Lan Viên và Nguyễn Đình Thi thời 1945-54; Vũ Hoàng Chương, Thanh Tâm Tuyền và Tô Thuỳ Yên ở miền Nam, sau năm 1954. Ông chê Chế Lan Viên tập Điều tàn những lời rất phẫn nộ giai đoạn Vàng sao và mấy năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Theo ông, trong phong trào Thơ Mới, nhĩ u những người làm thơ hay, song nhìn chung, những người có tầm vóc hồn cao là Xuân Diệu. Ông khoe với tôi, lúc trẻ, ông thu thập những bài thơ trong tập Thơ thơ và Gửi những người cho gió. Những bài thơ ông thích nhất là: “Nguyễn tằm”, “Nhớ hồ”, “Lời kẻ non”, ... Tính theo dòng văn xuôi, câu thơ Xuân Diệu ông thích nhất là:

*Phật phẫn hận của bông hồng
Nghe trong phiêu bạt còn vẫy gọi máu hồng.*

Cũng tại nhà tôi, trong bữa cơm tối những ngày trên, sau khi đọc hai câu thơ vừa dẫn của Xuân Diệu, ông gật gù: “Hay và vô cùng. Đốc, mình chẳng hiểu tại sao cả. Những cái máu nhĩ m của thơ là đó. Thơ hay phải có chút máu, hàm hồ. Rõ ràng quá, nó sẽ là văn xuôi.”

Liên quan đến luận điểm thơ phải có chút máu, chút tăm, một lẽ khác, Mai Thảo kể bài thơ “Đời biển” của ông in trong tập Ta thấy hình ta những người đến thơ t đầu như sau:

*Nhà khuya đời biển xa xôi
Của máu của thanh đờ sáng đèn
Biển đời lúc nào không biết nhà
Cổ quỳ người trong giấc ngủ đen.*

Sau, văn gi nguyên ba câu đầu, ông sửa câu cuối lại thành:

Mà thơ đầu trên giấc ngủ đen.

Ông tỏ vẻ nhún nhún: “câu sửa lại mới hồn, những hay hồn nhĩ u. Nó đã nhĩ u d vang hồn.”